

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Kiều Nhung

Ông Trần Ngọc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. LVN, sinh năm 1999, tại Điện Biên. Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E, chưa có vợ con; tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 19-2-2019, bị tạm giam từ ngày 22-2-2019; có mặt.

2. LVD, sinh năm 1999, tại Điện Biên. Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F và bà G, chưa có vợ con; tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 19-2-2019, bị tạm giam từ ngày 22-2-2019; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà NBC - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Ông BH; địa chỉ: Xã H, huyện I, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông NLC; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 18-2-2019, LVD và LVN đi xe ô tô khách từ Bản A, xã B, tỉnh Điện Biên đến số 6 đường J, phường K, quận J, thành phố Hải Phòng để gặp ông BH là chủ thầu xây dựng để liên hệ công việc, do không thỏa thuận được nên LVD và LVN định bỏ về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, LVN thấy ở đầu giường ngủ tại công trường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng của ông BH đang cắm sạc, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. LVN bảo LVD lấy điện thoại, LVD đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, LVD lấy được chiếc điện thoại trên ra công công trường gặp LVN để cả hai tìm cách bán chiếc điện thoại trên, lấy tiền về Điện Biên. Lúc này, ông BH cùng bảo vệ công trường đuổi theo bắt được LVD, LVN chạy thoát. Sau đó, LVN quay lại gặp ông BH để xin lỗi. Ông BH đưa cả LVD và LVN đến Công an phường Sở Dầu để trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 19-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận J kết luận: *“Điện thoại di động hiệu OPPO, loại OPPO A7, model: CPH1901, RAM: 3GB, bộ nhớ thiết bị: 32GB, ... chất lượng còn lại khoảng 95% trị giá 4.000.000 đồng”*.

Tại Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-HB ngày 28-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố các bị cáo LVD và LVN về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo LVD và LVN đồng phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LVN mức án từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19-2-2019. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LVD mức án từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19-2-2019.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và trình bày: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản các bị cáo lấy của bị hại là 01 điện thoại OPPO màu vàng trị giá 4.000.000 đồng đã được thu hồi, trả lại bị hại nên chưa gây thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ông L (là ông nội của bị cáo LVN) là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Mỹ và ông D (là bố của bị cáo LVN) là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30-4-1975 đã phục

viên, xuất ngũ, thôi việc, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên có Văn bản số: 05/CV-UBND ngày 25-6-2019 về việc xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho LVN và LVD. Các bị cáo là dân tộc thiểu số, nên thiếu hiểu biết về pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội do bộc phát, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đều mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên, áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm luận tội và buộc tội đối với các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo là thống nhất với nhau về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, thống nhất về thủ đoạn phạm tội. Đồng thời, lời khai của các bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản ghi lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, Bản kết luận định giá tài sản, vật chứng là 01 điện thoại OPPO màu vàng đã được Cơ quan điều tra thu hồi, trả lại bị hại và các chứng cứ khác được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Qua đó, có đủ cơ sở xác định, vào hồi 16 giờ ngày 18-2-2019, lợi dụng lúc bị hại sơ hở, LVN bảo LVD lấy điện thoại, LVD đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, LVD lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại trị giá 4.000.000 đồng trên, ra cổng công trường gặp LVN và định tìm cách bán chiếc điện thoại. Bởi vậy, có đủ cơ sở kết luận, các bị cáo LVD và LVN đồng phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là cần thiết.

[5] Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo LVN là người xúi giục bị cáo LVD phạm tội, bị cáo LVD là người thực hành tội phạm, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau khi thực hiện tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại OPPO màu vàng trị giá 4.000.000 đồng đã được thu hồi, trả lại bị hại nên chưa gây thiệt hại. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên có Văn bản số: 05/CV-UBND ngày 25-6-2019 về việc xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho LVN và LVD nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ông L (ông nội của bị cáo LVN) là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số: 367/QĐ-BTL ngày 14-5-2018 của Bộ Tư lệnh Quân khu 2, Bộ Quốc Phòng và ông D (bố của bị cáo LVN) là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30-4-1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số: 522/QĐ-BTL ngày 02-7-2015 của Bộ Tư lệnh Quân khu 2, Bộ Quốc Phòng, nên bị cáo LVN được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về áp dụng hình phạt: Các bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã nêu ở trên. Nhưng các bị cáo đã sử dụng ma túy, có hành vi bàn bạc từ trước, lợi dụng khi bị hại sơ hở, chiếm đoạt tài sản, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly với xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và đảm bảo tác dụng phòng ngừa tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm nên không phạt tiền đối với các bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét việc bồi thường.

[11] Về vật chứng: Chiếc điện thoại Samsung J5 màu trắng là tài sản của bị cáo LVD, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo LVD. Chiếc điện thoại Samsung J8 màu vàng, 01 chứng minh nhân dân mang tên LVN là tài sản của bị cáo LVN, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo LVN.

[12] Về án phí: Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt: LVN 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19-2-2019.

Căn cứ Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt: LVD 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19-2-2019.

Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại LVD 01 chiếc điện thoại Samsung, loại J5, màu trắng, Imei 1: 352700071433642, Imei 2: 352701071433640. Trả lại LVN 01 chiếc điện thoại Samsung, loại J8, màu vàng, Imei 1: 358623429540575, Imei 2: 358623429540583 và 01 chứng minh nhân dân số: 040731892 mang tên LVN, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-5-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- THA hình sự;
- Chi cục THA Dân sự;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền